

Số: 4623/KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27/NQ-CP) và Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Chương trình số 36-CTr/TU) thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP và Chương trình số 16-CTr/TU, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu làm cơ sở để chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII), Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 36-CTr/TU của Tỉnh ủy.

2. Kế hoạch là căn cứ để các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; đồng thời, là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 (theo giá so sánh 2010) đạt từ 8,0 - 9,0%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt từ 70 - 73 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 14 - 15%.

2. Giai đoạn 2016 - 2020, hàng năm có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm

cao hơn 7,5%; tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp hơn 60% vào tăng năng suất lao động năm 2020.

3. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó đào tạo nghề đạt 55%; giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 30.000 lao động; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi dưới 2%, trong đó khu vực thành thị dưới 3%; phần đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1,5 - 2%; riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3% (theo tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020)

4. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 30 - 35%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Rà soát, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV năm 2017. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, rà soát, tham mưu UBND tỉnh danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có liên quan bảo đảm đồng bộ và thống nhất.

- Tham mưu tính toán năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng GRDP và các giải pháp để đảm bảo năng suất TFP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 30 - 35% GRDP.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Chi cục Hải quan Đà Lạt, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Phí, lệ phí, các Luật Thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết HĐND tỉnh, phần đầu tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 10-12%/năm.

- Bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách nhà nước. Quản lý thu, chống thất thu, nợ đọng thuế, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với các trường hợp có rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Điều hành dự toán thu, chi ngân sách và tài sản công chặt chẽ, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp, đặc biệt là đầu tư, mua sắm tài sản công. Nghiên cứu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý tăng chi đầu tư phát triển, phần đầu chi đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước khoảng 2%, phần đầu đến năm 2020, chi đầu tư phát triển chiếm khoảng 25% - 26% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Tổ chức thực hiện việc đấu thầu mua sắm tài sản công theo đúng quy định và đảm bảo hiệu quả; tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đồng bộ, linh hoạt các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xã hội để bảo đảm phát triển ổn định, bền vững; tiếp tục huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung vào những ngành, lĩnh vực có hiệu quả cao, có tác động lan tỏa.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện ba đột phá chiến lược:

2.1. Triển khai thực hiện việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn với các trọng tâm:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các Nghị quyết và chỉ đạo của Trung ương về cổ phần hoá, định giá doanh nghiệp nhà nước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện:

- Phân bổ nguồn lực theo nguyên tắc thị trường vào những ngành, lĩnh vực, địa phương mang lại hiệu quả cao và có tác động lan tỏa. Xây dựng chính sách thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể; thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, tăng cường kết nối và phát huy vai trò của các thành phần kinh tế.

- Triển khai thực hiện thu hút, đổi mới quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo hướng góp phần phát triển xanh, bền vững khi Chính phủ ban hành Nghị quyết.

- Cân nhắc trong việc tham mưu cấp chủ trương đầu tư đối với các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ cao về gây ô nhiễm môi trường. Tạo điều kiện và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu

tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế và hàm lượng tri thức cao; đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm đối với từng ngành, lĩnh vực, khu vực và đối tác.

- Xây dựng và trình ban hành chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh việc kiểm tra việc thực thi pháp luật về môi trường của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh; khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt quan tâm các khu vực trọng điểm; giám sát các vấn đề ô nhiễm khu vực đầu nguồn sông Đồng Nai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức sơ kết đánh giá việc tổ chức thi hành Luật Đất đai; đánh giá tác động của các chính sách đất đai đối với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đất đai, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với các chính sách pháp luật khác có liên quan; thúc đẩy phát triển thị trường quyền sử dụng đất; tạo điều kiện tích tụ, tập trung đất đai, phát huy nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc sản xuất nông nghiệp theo mô hình tập trung quy mô lớn, nông nghiệp công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp (*bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài*) tiếp cận đất đai để thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh.

- Quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả và không để thất thoát đất đai của Nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện phức tạp, kéo dài về đất đai; hạn chế khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến đất đai, xác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

d) Sở Xây dựng nghiên cứu xây dựng hệ thống công cụ để quản lý, kiểm soát sự phát triển của thị trường bất động sản theo hướng ổn định bền vững và đồng bộ, kết nối liên thông với các thị trường khác của nền kinh tế, bảo đảm khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư phát triển bất động sản, nhất là đất đai.

e) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt và thực hiện có hiệu quả chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo niềm tin để doanh nghiệp, người dân đầu tư vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp.

2.2. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại:

a) Về phát triển kết cấu hạ tầng:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

+ Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng đô thị; đồng thời, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các lĩnh vực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

+ Rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả, tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin.

+ Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, giao thông đô thị; xây dựng đường vành đai, tuyến tránh qua các đô thị; nâng cấp sân bay Liên Khương và mở thêm các đường bay trong nước, quốc tế.

+ Công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thu hút đầu tư đối với các dự án ODA, FDI và đầu tư trong nước để điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư; đẩy mạnh và phát triển mối quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế. Đa dạng các phương thức mời gọi đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Xây dựng phương án vay vốn ODA¹, vốn trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn huy động khác để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông nông thôn, nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đạt các tiêu chí bền vững.

+ Khẩn trương nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa xã hội, y tế, giáo dục, nước sạch nông thôn, xây dựng nhà ở cho công nhân, người thu nhập thấp... theo quy hoạch và theo danh mục kêu gọi đầu tư của tỉnh đã ban hành.

- Sở Giao thông Vận tải nghiên cứu tham mưu, đề xuất chương trình phối hợp với tỉnh Đồng Nai và Bộ Giao thông Vận tải hoàn tất các thủ tục để khởi công đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Dầu Giây - Tân Phú vào năm 2018 và tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn, nhà đầu tư để khởi công đầu tư xây dựng 02 đoạn còn lại² trước năm 2020.

b) Xây dựng hạ tầng đô thị và định hướng phát triển đô thị:

¹ Kể cả việc vay lại vốn ODA của Chính phủ để thực hiện một số dự án cấp thiết.

² Đoạn Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương.

- UBND thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

+ Rà soát toàn bộ quy hoạch xây dựng đô thị để điều chỉnh, hoàn thiện, đảm bảo tính khả thi; đưa ra khỏi quy hoạch các khu dân cư không phù hợp, để kéo dài, không triển khai nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Xây dựng chương trình phát triển nhà ở đô thị. Tăng cường quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý trật tự đô thị. Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa mạng lưới giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, viễn thông; có kế hoạch xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn ở các đô thị.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, các làng đô thị xanh, thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch đô thị đảm bảo phát triển bền vững, tiếp tục thực hiện Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển hạ tầng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận cơ bản đủ tiêu chí của một thành phố trực thuộc Trung ương và hướng đến đô thị thông minh; xây dựng thành phố Bảo Lộc hiện đại, có đặc trưng riêng của thành phố cao nguyên (*đạt tiêu chí đô thị loại 2*); Đức Trọng trở thành thị xã (*đạt tiêu chí đô thị loại 3*).

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế và các công cụ quản lý để kiểm soát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực thực thi quy hoạch, phối hợp xây dựng các đề án, liên kết phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ưu tiên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh.

2.3. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh Lâm Đồng đảm bảo số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp; từng bước hình thành đội ngũ lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tổ chức các chương trình phối hợp đào tạo giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp ở ba cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề với nhiều ngành nghề khác nhau, tạo ra nhiều cơ hội lựa chọn ngành nghề cho người lao động.

- Xây dựng chương trình kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với đơn vị sử dụng lao động, đẩy mạnh hình thức đào tạo theo địa chỉ sử dụng lao động. Tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ doanh nhân nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng quản trị và hội nhập quốc tế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Chú trọng đào tạo kỹ năng ứng dụng các loại công nghệ, thiết bị mới trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Thí điểm nâng cao chất lượng lao động trong các ngành: khoa học công nghệ, dịch vụ du lịch để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ và phát triển bền vững ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh... Từ đó thu hút lao động có tay nghề cao làm việc tại địa phương, nâng chuẩn lao động địa phương và góp phần tạo việc làm bền vững.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình giáo dục các cấp học; phát triển năng lực và phẩm chất người học; chú trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân cho học sinh; rèn luyện kỹ năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, trải nghiệm thực tế và nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án *“Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”*; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tăng cường định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo, đặc biệt đối với giáo dục mầm non. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo. Tiếp tục khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập. Chú trọng thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch phát triển

nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2025 trên cơ sở rà soát, đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020 đã được phê duyệt, theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, tạo chuyển biến nhanh và rõ nét trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp.

3. Ưu tiên phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là khoa học - công nghệ hiện đại, coi đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 19/02/2013 của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XI*) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế.

- Xây dựng chương trình, đề án đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Rà soát, triển khai đề án phát triển nhân lực khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và triển khai nhằm nâng cao năng lực trong hoạt động chuyển giao công nghệ, nhất là đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

- Tăng cường cơ chế đối ứng hợp tác công tư để khuyến khích doanh nghiệp triển khai các dự án đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển. Tăng quy mô tài chính cho các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới công nghệ; mở rộng hình thức tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước cho dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin công nghệ, chuyên gia công nghệ, trung gian công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn công nghệ cần đổi mới, chuyển giao. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đánh giá, định giá tài sản trí tuệ và góp vốn doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp với tầm nhìn dài hạn, có lộ trình cụ thể; gắn kết chặt chẽ giữa cơ cấu lại nền kinh tế với cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm:

4.1. Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng trong năm 2017; xây dựng kế hoạch cụ thể thoái vốn đầu tư của Nhà nước ở một số công ty cổ phần có vốn nhà nước nhằm bảo đảm tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ theo quy định.

b) Sở Tài chính hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước; các doanh nghiệp cổ phần hóa phải niêm yết trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành cổ phiếu lần đầu; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực, giảm tỉ lệ sở hữu nhà nước xuống mức đủ để thay đổi quản trị doanh nghiệp một cách thực chất.

c) Sở Tài chính kiểm tra, giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nhằm đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

4.2. Về cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng:

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức tín dụng:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về xử lý nợ xấu của nền kinh tế gắn với cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, nhất là các tổ chức tín dụng yếu kém trên địa bàn.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để nâng cao năng lực quản trị nhằm phát triển ổn định và bền vững hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương, từng bước xây dựng Đà Lạt - Lâm Đồng trở thành trung tâm tài chính - ngân hàng của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với diễn biến của nền kinh tế địa phương; quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, quản trị rủi ro các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chỉ đạo cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng hình thức phù hợp. Thường xuyên chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tình tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, du lịch.

4.3. Về tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; định kỳ tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công từ khâu chuẩn bị đầu tư, thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư; thẩm định quyết định đầu tư công trình, dự án; lập và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm.

- Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công; thực hiện phân bổ nguồn lực đầu tư công theo hướng bố trí nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm cho các công trình hạ tầng quan trọng, có tính then chốt về giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, công nghệ thông tin... tại các khu vực kinh tế động lực của tỉnh, hạ tầng các khu công nghiệp, khu du lịch. Đối với các lĩnh vực hạ tầng khác, chú trọng kêu gọi các thành phần kinh tế khác đầu tư.

- Làm đầu mối phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương tranh thủ tối đa các nguồn vốn nhà nước, trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, vốn của các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP) để đảm bảo nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh đến năm 2020, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2017.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đã được chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư hoặc giao đất, cho thuê đất nhưng chưa triển khai hoặc thực hiện chậm so với quy định, báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý, thu hồi theo quy định.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tăng cường khai thác các nguồn vốn từ quỹ đất, nguồn tăng thu, vượt thu và các nguồn huy động vốn hợp pháp khác để bổ sung vốn đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, đảm bảo các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tham mưu UBND tỉnh quản lý chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt, nhất là các khu đô thị mới, đảm bảo đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống các công trình hạ tầng theo hướng lựa chọn công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- Rà soát, điều chỉnh lại định mức, đơn giá, chi phí trong hoạt động đầu tư xây dựng làm cơ sở xác định suất đầu tư của các ngành kinh tế.

d) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, bổ sung danh mục các dự án lớn, quan trọng làm cơ sở để vận động, xúc tiến đầu tư; xây dựng Chương trình vận động, xúc tiến đầu tư hàng năm theo hướng cụ thể, tập trung vào các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn, các nước có nhiều tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,..., báo cáo UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

e) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo hoàn thành công trình, dự án theo đúng kế hoạch; xây dựng danh mục các dự án kêu gọi, khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo lĩnh vực được giao quản lý kèm theo phương án triển khai thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV/2017.

4.4. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, sắp xếp và kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III năm 2017.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố báo cáo đề xuất UBND tỉnh tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường; chuyển từ cơ chế cấp phát sang đặt hàng, từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu đề xuất phương án cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện và giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan báo cáo đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công; phát triển thị trường dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết phù hợp của nhà nước, tiến tới xây dựng cơ chế tự chủ cho các đơn vị.

4.5. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 110 xã (*94% tổng số xã toàn tỉnh*) và từ 6 huyện trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương; trong đó, ưu tiên tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến, phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Nghiên cứu, rà soát và tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; chuyển mạnh từ sản xuất nông hộ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết (giữa nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp) theo hướng tập trung, quy mô lớn. Phấn đấu mỗi năm có thêm ít nhất 30% số hộ nông dân liên kết với doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp theo chương trình hợp tác với Tổ chức JICA (*Nhật Bản*) và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (*trọng tâm là thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú - Đức Trọng; Trung tâm giao dịch hoa - thành phố Đà Lạt; Trung tâm sau thu hoạch và tuyên truyền, quảng bá về thương hiệu nông sản và du lịch nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng*).

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng cường các hoạt động khuyến nông, cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở hướng dẫn nông dân phương thức sản xuất mới, đáp ứng được các yêu cầu thực tiễn sản xuất và nhu cầu thực tế của nhân dân, nhất là ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tăng cường công tác dự tính, dự báo để phòng ngừa và nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, xử lý dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng theo quy hoạch 3 loại rừng, tiếp tục thực hiện xã hội hóa nghề rừng trong công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng; thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về việc ngừng khai thác rừng tự nhiên.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản tỉnh Lâm Đồng, trọng tâm là thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

- Tăng cường đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Thúc đẩy toàn diện việc áp dụng VietGAP và các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường các nông sản áp dụng tiêu chuẩn VietGAP.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Rà soát, tham mưu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung nghiên cứu, đề xuất một số chính sách về đất đai phù hợp đặc điểm của tỉnh theo hướng tập trung đất đai để hình thành những vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung. Tăng cường quan trắc, xử lý ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt ở các khu vực dân cư.

- Tiếp tục kêu gọi, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú - Đức Trọng.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế khuyến khích phát triển có hiệu quả mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới trong sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, đa dạng hoá các nguồn vốn để hoàn thiện một bước quan trọng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án lớn và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường như các công trình xử lý nước thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải, nhất là chất thải nguy hại; quy hoạch và xây dựng các khu xử lý chất thải hợp vệ sinh.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển bền vững đối với các ngành nghề truyền thống, làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn gắn với dịch vụ du lịch.

- Tiếp tục kêu gọi, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng Trung tâm sau thu hoạch.

g) UBND thành phố Đà Lạt chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kêu gọi và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng Trung tâm giao dịch hoa - thành phố Đà Lạt.

h) UBND các huyện, thành phố phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong dân, của các doanh nghiệp kết hợp lồng ghép với nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đầu tư, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh mẽ sản xuất nông lâm thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn. Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng nông sản thực phẩm và vật tư nông nghiệp.

4.6. Cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp:

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 76-KL/TU ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa X) về kết luận Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa IX) về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015.

- Hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ theo cụm liên kết ngành. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội và các Cụm công nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục đề xuất, kiến nghị đầu tư ngành công nghiệp luyện nhôm tại huyện Bảo Lâm.

- Thực hiện phát triển công nghiệp có chọn lọc, bền vững, gắn với định hướng phát triển của vùng Tây Nguyên và khu vực lân cận. Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào ngành công nghiệp. Huy động và thu hút các doanh nghiệp đầu tư để đưa các loại khoáng sản có trữ lượng lớn trên địa bàn vào chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm. Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến gắn với phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu các mặt hàng nông sản: trà, cà phê, dâu tằm, chế biến sữa, chế biến bảo quản

rau, hoa,... Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là khai thác có hiệu quả diện tích đất tại các khu, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới dây chuyền thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Phát triển tiêu thủ công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ - du lịch. Đôn đốc hoàn thành các dự án thủy điện theo quy hoạch.

- Có kế hoạch tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, chủ động hội nhập quốc tế theo lộ trình giảm thuế đã cam kết (*AFTA, WTO*).

4.7. Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đa dạng hoá và phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, trọng tâm là phát triển các ngành dịch vụ thương mại. Triển khai thực hiện các chương trình phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, chợ trên địa bàn. Đánh giá hiệu quả mô hình Hợp tác xã chợ; tăng cường công tác quản lý nhà nước, xã hội hóa đầu tư, quản lý các chợ trên địa bàn.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường. Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp điều hành phát triển thương mại. Tận dụng tối đa các cơ hội hội nhập quốc tế để đẩy mạnh xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 04/9/2013 về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tập trung thực hiện các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực; đa dạng hóa nguồn lực phát triển du lịch; đầu tư hạ tầng du lịch, phát triển du lịch canh nông, tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch mới và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch dựa trên nền tảng và lợi thế về khí hậu, cảnh quan, môi trường,... của địa phương.

- Chú trọng công tác quảng bá, xúc tiến du lịch kết hợp với xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư. Tăng cường công tác hợp tác, liên kết phát triển sản phẩm du lịch với các doanh nghiệp, các ngành, địa phương trong nước và các quốc gia có tiềm năng phát triển du lịch, tổ chức và tham gia Hội chợ du lịch trong nước và quốc tế.

- Thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư đưa các dự án đi vào hoạt động kinh doanh tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm, Khu du lịch sinh thái Đại Ninh. Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương sớm thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và cùng với nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục để khởi công đầu tư dự án Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng vào cuối năm 2017. Đôn đốc nhà đầu tư hoàn thành hồ sơ, thủ tục để trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đầu tư vào Khu vui chơi, giải trí Prenn và khởi công đầu tư xây dựng dự án này trước năm 2019. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư dự án du lịch, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng thực hiện đúng tiến độ đã cam kết; kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai nhưng không có lý do chính đáng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng hình ảnh du lịch của thành phố Đà Lạt và tỉnh Lâm Đồng văn minh, lịch sự, thân thiện và an toàn cho du khách; xây dựng các tiêu chí về hoạt động du lịch của tỉnh nhằm bảo vệ các nét đẹp của du lịch Lâm Đồng và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định của tỉnh đối với các hoạt động phục vụ, đảm bảo an toàn, sự hài lòng của du khách.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ưu tiên cân đối nguồn lực đầu tư xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, hội nghị, hội thảo tầm khu vực và quốc tế.

d) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục hiện đại hóa và tập trung mở rộng, phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: tài chính, ngân hàng; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; các loại dịch vụ kiểm toán, tư vấn, pháp lý... Tiếp tục hiện đại hóa mạng lưới bưu chính, viễn thông để cung cấp tất cả các dịch vụ đến các điểm phục vụ, chú trọng phát triển các dịch vụ mới.

5. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện đồng bộ các Luật mới ban hành: Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp,... Đẩy mạnh công tác phổ biến, hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, giảm tối đa thời gian và chi phí cho các tổ chức, công dân trong quá

trình giải quyết công việc. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ doanh nhân, đào tạo khởi sự doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường,... trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đề xuất ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích người dân, các hộ sản xuất kinh doanh tích cực tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã theo quy định và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi, đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2017-2020 nhằm phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng và trình ban hành chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/7/2017 của Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát và tham mưu hệ số điều chỉnh giá đất, tỷ lệ phần trăm giá đất để xác định đơn giá thuê đất; các loại phí, lệ phí và ban hành giá dịch vụ công theo quy định.

- Thẩm định và trình UBND tỉnh Quyết định thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng; ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành Quy định về tiêu chí, điều kiện, quy trình và thủ tục hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các đối tượng vay vốn thực hiện ý tưởng, phương án khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Đơn đốc doanh nghiệp đã cổ phần hóa thực hiện đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định.

c) Sở Nội vụ chủ trì, rà soát, tham mưu, đề xuất củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các Hội, hiệp hội doanh nghiệp và các Hiệp hội ngành hàng trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trong Quý IV/2017.

e) Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tinh Lâm Đồng đến năm 2020 (theo Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh).

- Tổ chức đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tiếp tục vận hành có hiệu quả đường dây nóng, hộp thư điện tử đường dây nóng và chuyên mục hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

- Xây dựng, thực hiện đề án đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, làm cơ sở đề ra giải pháp để doanh nghiệp tự điều chỉnh, nâng cao khả năng cạnh tranh và sự chủ động trong sản xuất kinh doanh.

g) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu xây dựng các đề án phát triển các ngành hàng có tiềm năng, lợi thế của tỉnh trên cơ sở phân tích khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm; đề án phát triển thương mại và đề án xuất khẩu, mở rộng thị trường đến năm 2020.

h) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương; tiếp tục đẩy mạnh chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các hợp tác xã trong tỉnh tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh.

i) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định pháp luật (*không quá một lần/năm*) đối với doanh nghiệp; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

k) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu giữ vững vị trí trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành “tốt” giai đoạn 2017 - 2020. Thực hiện tốt chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo môi trường pháp lý, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế; tăng cường mối quan hệ thân thiện, hợp tác giữa nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ; Chi thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp và Chương trình hành động

số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu đề ra tại Kế hoạch hành động số 1463/KH-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, thành công và lâu dài trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Đề án hỗ trợ khởi nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh. Tiếp tục phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/7/2017 của Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

6. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh:

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ có tổ chức hợp lý, chất lượng tốt, phối hợp với công an làm nòng cốt trong giữ vững ổn định an ninh chính trị, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ Quân sự, đặc biệt là công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

b) Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 27/01/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

- Chủ động đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường, buôn bán người, không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh; đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để giảm số địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu kinh tế, chính trị trọng điểm, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn,...Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tuần tra và quản lý trật tự vận tải; thực hiện quyết liệt các giải pháp để kiểm chế tai nạn giao thông.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 23/3/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

c) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất việc xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, nhất là ở các địa bàn phức tạp.

7. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước:

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các Sở, ban, ngành cho phù hợp với quy định của Trung ương gắn với thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, rõ trách nhiệm, đúng quy định của pháp luật; công khai, minh bạch thông tin về hồ sơ, thủ tục, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu 30% so với quy định hiện nay.

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án thành lập Trung tâm hành chính công các cấp tỉnh và thí điểm thành lập một số Trung tâm hành chính công cấp huyện, báo cáo UBND tỉnh trong Quý III/2017.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, đánh giá, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về tinh, giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra về công vụ, cải cách hành chính.

b) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về kinh tế theo hướng xây dựng chính quyền phục vụ; tăng cường công tác kiểm tra và thanh tra theo mức độ rủi ro và tuân thủ pháp luật của đối tượng quản lý; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và mẫu hóa tối đa các hồ sơ, giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết, tạo thuận lợi và giảm chi phí cho tổ chức, công dân trong quá trình giải quyết công việc. Khẩn trương khắc phục những thiếu sót, hạn chế để nâng cao chỉ số cải cách hành chính, phấn đấu quyết liệt để Lâm Đồng trong nhóm các địa phương có chỉ số cải cách hành chính khá của cả nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện điện tử hóa nghiệp vụ quản lý nhà nước và xã hội hóa việc xây dựng các dữ liệu thông tin quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm cơ sở xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ công chức trong các cơ quan, đơn vị. Tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị. Tăng cường năng lực các cơ quan chức năng quản lý và giám sát thị trường.

- Xây dựng bộ máy tinh gọn, liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương của cơ quan và người đứng đầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nội dung công việc phải thực hiện trong Kế hoạch này; Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện; chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của Sở, ngành, địa phương mình, đảm bảo hoàn thành đầy đủ, đúng hạn nhiệm vụ được giao; những vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo xử lý.. Định kỳ (6 tháng, năm hoặc đột xuất) tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động gửi đề xuất đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao theo đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng; định kỳ tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh./-*g*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt